

Bản án số: 01/2024/HSST
Ngày: 02-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Út Hậu

2/ Ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thành S, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983 tại Cần Thơ.

Nơi thường trú: không; Nơi tạm trú: không; Nơi ở hiện tại: **Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ông **Võ Văn H**, sinh năm 1933 (Chết) và bà **Vũ Thị N**, sinh năm 1948 (chết); anh chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1968, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án: 04 lần:

- Ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2012.

- Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2014.

- Ngày 06/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018.

- Ngày 08/01/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam, tạm giam từ ngày 29/9/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Đặng Thái P**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Chị **Nguyễn Thị Linh H1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà **Đường Thị Anh Đ**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Ông **Nguyễn Hùng A**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/9/2023, **Võ Thành S** đang ở phòng trọ thuộc khu vực T, phường P, quận Ô gọi điện thoại cho **Đặng Thái P** để nhờ **P** mua giùm **S** 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ma túy đá để cùng sử dụng. **P** đồng ý và điều khiển xe đạp điện đến gặp **S** tại phòng trọ của **S1** lấy tiền rồi đến cầu S mua ma túy của một người tên **H2** (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 300.000

đồng. **P** để gói ma túy trong vỏ gói thuốc lá hiệu Seven Diamond mang về nhà trọ gặp **S**. Khi về đến nơi **P** gặp **S** nhưng chưa kịp đưa gói ma túy cho **S** thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ trên tay của **P** 01 gói ma túy đã được quấn bằng keo màu đen trong vỏ hộp thuốc lá hiệu Seven Diamonds và thu giữ một số vật chứng khác.

Vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong số 290/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của **Phòng K Công an thành phố C**, có chữ ký của cán bộ niêm phong **Đào Thị Thủy T**;

- 01 (một) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) khẩu trang màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, đen có ghi chữ Masstel, có số emei 1: 358044847488489, emei 2: 358044847488497, gắn sim mobifone có số seri 8401210892504181 số thuê bao 0939603391 và sim có số seri 8401220992057310 (cổng sim 2) không rõ số thuê bao, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe đạp điện màu đen trắng, có ghi chữ DK Bike ở các vị trí yên xe trước, yên xe sau, đuôi xe, phía trước gắn bội xe màu đen bằng nhựa, không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa DVD ghi hình hỏi cung bị can, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của **Phòng K Công an thành phố C** kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0884gam.

Tại Cơ quan điều tra, **S** khai nhận: Giữa **S** và **P** là bạn bè quen biết và có cùng sử dụng ma túy chung khoảng 02 đến 03 lần, các lần đều do **S** đưa tiền cho **P** đi mua về rồi cùng sử dụng tại nhà trọ của **P**. Vào ngày 08/9/2023, thì **S** có gọi điện thoại cho **P** để nhờ **P** mua giùm 300.000 đồng ma túy đá về để cùng sử dụng thì **P** đồng ý đến gặp **S** lấy tiền và đi mua ma túy. Khi về đến phòng trọ gặp **S** thì **P** chưa đưa gói ma túy cho **S** thì đã bị phát hiện, bắt giữ. Lý do **S** không tự đi mua ma túy vì **S** biết bản thân có tiền án nếu tự đi mua ma túy khi bị phát hiện sẽ nặng tội. Làm việc với **P**, lời khai của **P** phù hợp với lời khai **S** đã khai nhận.

Về tiền án của **S**: Có 04 tiền án về các tội Vận chuyển trái phép chất ma túy năm 2011, Trộm cắp tài sản năm 2013 và năm 2015, Tàng trữ trái phép chất

ma túy năm 2019, chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 05/2019/HSST ngày 08/01/2019 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên phạt **Võ Thành S** mức án 05 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, ngày 10/6/2023 **S** chấp hành xong án phạt tù.

Về tiền án của **P**: Có 01 tiền án về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản năm 2019, chưa được xóa án tích.

Hành vi của **S** nhờ **P** mua giùm ma túy với giá 300.000 đồng, **P** đồng ý, đã nhận tiền và đi mua giùm **S** số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0884 gam về để cùng sử dụng là cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù chưa đủ định lượng theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng **S** có 04 tiền án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với **P** không có tiền án liên quan đến ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0015123 ngày 16/10/2023 của **Công an quận Ô**, thành phố Cần Thơ là phù hợp.

Đối với xe đạp điện màu đen trắng, có ghi chữ DK Bike, qua xác minh của chị **Nguyễn Thị Linh H1**, chị **H1** sống chung như vợ chồng với **P**, không biết việc **P** sử dụng xe trên để đi mua ma túy.

Đối với người đàn ông tên **H2** đã bán ma túy cho **P**, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11/12/2023 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử **Võ Thành S** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 290/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an thành phố C, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T; 01 (một) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Đặng Thái P: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, đen có ghi chữ Masstel, có số emei 1: 358044847488489, emei 2: 358044847488497, gắn sim mobifone có số seri 8401210892504181 số thuê bao 0939603391 và sim có số seri 8401220992057310 (cổng sim 2) không rõ số thuê bao, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Linh H1: 01 (một) xe đạp điện màu đen trắng, có ghi chữ DK Bike ở các vị trí yên xe trước, yên xe sau, đuôi xe, phía trước gắn bộ xe màu đen bằng nhựa, không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa DVD ghi hình hỏi cung bị cáo, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan

điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 08/9/2023; Biên bản khám xét ngày 08/9/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 08/9/2023; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 08/9/2023; Bản Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an thành phố C; Các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo đã gọi điện thoại nhờ Đặng Thái P mua giùm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ma túy đá để cùng sử dụng. P mua xong và để gói ma túy với khối lượng là 0,0884 gam, loại Methamphetamine trong vỏ gói thuốc lá hiệu Seven Diamond mang về nhà trọ cho bị cáo nhưng chưa đưa cho bị cáo thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Bị cáo biết bị cáo có tiền án và sợ bị phát hiện thì phạm tội nặng hơn nên nhờ P mua ma túy giùm để cùng nhau sử dụng, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có 04 tiền án về các tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 09/2011/HS-ST ngày 22/02/2011 (Đến ngày 24/8/2017 đóng án phí hình sự sơ thẩm); tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 230/2013/HS-ST ngày 27/9/2013 (Chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm); tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 240/2015/HS-ST ngày 06/11/2015 (Đến ngày 17/12/2015 đóng án phí hình sự sơ thẩm, chưa thực hiện trách nhiệm dân sự và chưa đóng án phí dân sự sơ thẩm); tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt 05 năm 06 tháng tù theo Bản án số 05/2019/HSST ngày 08/01/2019 (Đến ngày 14/8/2020 đóng án phí hình sự sơ thẩm).

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 về đương nhiên xóa án tích, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định của các bản án nêu trên lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo chưa được xóa án tích. Theo đó, bị cáo đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, đến ngày 08/9/2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý được xác định là tái phạm nguy hiểm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng

triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 04 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này và xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông tên **H2** đã bán ma túy cho **Đặng Thái P**, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận Ô** tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Võ Thành S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Võ Thành S** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0557 gam, được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong số 290/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của **Phòng K Công an thành phố C**, có chữ ký của cán bộ niêm phong **Đào Thị Thủy T**; 01 (một) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho **Đặng Thái P**: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, đen có ghi chữ Masstel, có số IMEI1: 358044847488489, IMEI2: 358044847488497, gắn sim mobifone có số seri: 8401210892504181, số thuê bao 0939603391, gắn sim có số seri 8401220992057310 (cổng sim 2) không rõ số thuê bao, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho **Nguyễn Thị Linh H1**: 01 (một) xe đạp điện màu đen trắng, có ghi chữ DK Bike ở các vị trí yên xe trước, yên xe sau, đuôi xe, phía trước gần bộ xe màu đen bằng nhựa, không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/12/2023 của **Công an quận Ô**)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa DVD ghi hình hỏi cung bị cáo, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng